TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15/7/2025
Về việc:"Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát;

2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

Thư ký phiên toà: Bà Sầm Thị Thao - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2025 (Thụ lý số 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2025 của TAND khu vực 5 – Bắc Ninh) về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị M, sinh năm: 1982 (Vắng mặt, có đơn xin xét vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Hoàng Tiến H, sinh năm: 1981. Vắng mặt.

Đều địa chỉ: Thôn Tuấn Sơn, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (nay là Thôn Tuấn Sơn xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2024, bản tự khai, nguyên đơn bà Đặng Thị M trình bày:*** Bà M kết hôn với ông Hoàng Tiến H từ năm 1997, trước khi kết hôn ông bà có được tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống nhưng không đăng ký kết hôn. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Mâu thuẫn giữa Bà M và ông H phát sinh từ năm 2025, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, Bà M đã

khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ chồng không thể có tiếng nói chung. Nay Bà M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, Bà M đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Hoàng Tiến H.

Về con chung: Bà M và ông H có 02 con chung: Con lớn tên Hoàng Thị N, sinh năm 1998, con nhỏ tên Hoàng Phúc Đ, sinh năm 2001. Hiện nay đã trưởng thành nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Căn cứ khởi kiện Bà M đã nộp cho Tòa án: 01 bản sao căn cước công dân; 02 bản sao giấy khai sinh; 01 Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú; 01 đơn đề nghị miễn án phí.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông H đến Tòa án làm việc nhưng ông H không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay, Bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Hoàng Tiến H. Về con chung: Do các con chung đã trưởng thành nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Hoàng Tiến H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 14; Điều 51; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị M: Không công nhận bà Đặng Thị M và ông Hoàng Tiến H là vợ chồng.

Về con chung: Do các con chung của bà Mùi và ông H đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bàn Đặng Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Hoàng Tiến H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tuấn Sơn, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh). Bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc "không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Hoàng Tiến H. Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực. Tòa án nhân dân huyện Sơn Động (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh) thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Hoàng Tiến H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị M và ông Hoàng Tiến H không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống địa phương. Bà M xác định trong quá trình chung sống có mâu thuẫn trầm trọng, đã tìm cách hòa giải nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn, không đoàn tụ được, Bà M đề nghị Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Hoàng Tiến H. Căn cứ quy định tại Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần không công nhận bà Đặng Thị M và ông Hoàng Tiến H là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Đặng Thị M và ông Hoàng Tiến H có 02 con chung là Hoàng Thị N, sinh ngày 1998 và Hoàng Phúc Đ, sinh năm 2001. Hiện nay đã trưởng thành, phát triển bình thường, đương sự không có yêu cầu, đề nghị gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Do bà Đặng Thị M là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bà Đặng Thị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9; Điều 14; Điều 51; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị M: Không công nhận bà Đặng Thị M và ông Hoàng Tiến H là vợ chồng.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đặng Thị M.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh;
- UBND xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hiếu